

Số: **983** /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày **21** tháng 03 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá
Cục Hải quan tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016-2020”**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 – 2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 19 – 2017/NQ-CP ngày 06/2/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Ban hành “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan giai đoạn 2016-2020”;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Cà Mau; Lãnh đạo Ban cải cách hiện đại hóa hải quan – Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Cà Mau giai đoạn 2016 – 2020”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Cục Hải quan tỉnh Cà Mau tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan tỉnh Cà Mau trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan tỉnh Cà Mau báo cáo với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh: Cà Mau, Bạc Liêu đề tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hiện đại hóa Cục Hải quan Cà Mau giai đoạn 2016-2020.

4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Cà Mau triển khai thực hiện Kế hoạch để đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Cà Mau và thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu VT, CCHĐH (3b), Cục HQCM (5b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

STRATEGY FOR REFORM, DEVELOPMENT AND MODERNIZATION
CỤC HẢI QUAN TỈNH CÀ MAU GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số **983** /QĐ-TCHQ ngày **21** tháng 3 năm 2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

PHẦN I

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Hải quan tỉnh Cà Mau trở thành cơ quan hải quan điện tử hiện đại, triển khai hiệu quả, hiệu lực các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về hải quan, trở thành cơ quan quản lý nhà nước đi đầu trong cung cấp dịch vụ công trên địa bàn quản lý, đẩy mạnh mối quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp và các bên liên quan, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hải quan, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương nhằm thu hút đầu tư trên địa bàn quản lý góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Xây dựng lực lượng hải quan chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, được trang bị và làm chủ các trang thiết bị công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a. *Đối với các hoạt động nghiệp vụ hải quan:*

- Triển khai thủ tục hải quan điện tử theo hướng thủ tục hải quan được thực hiện “Mọi lúc – mọi nơi – mọi phương tiện”; giảm tỷ lệ can thiệp, giảm thủ tục, giấy tờ và thời gian xử lý; đảm bảo rút ngắn thời gian thực hiện thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cho doanh nghiệp.

- Công tác quản lý thuế: đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu đạt và vượt chỉ tiêu thu thuế; áp dụng toàn diện phương pháp quản lý hiện đại dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ trong các hoạt động quản lý thuế.

- Công tác kiểm tra sau thông quan đạt trình độ chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu quả dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro; quy trình nghiệp vụ kiểm tra

sau thông quan được chuẩn hóa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; phân loại được các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; kiểm soát được các doanh nghiệp, loại hình, mặt hàng xuất nhập khẩu có rủi ro cao.

- Lực lượng kiểm soát hải quan được cải cách nâng cao hiệu quả hoạt động từ thể chế, quy trình, thủ tục kiểm soát hải quan; Các biện pháp kiểm soát hải quan được áp dụng đầy đủ, trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đầy đủ trang thiết bị hiện đại, đảm bảo gắn kết chặt chẽ kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác.

b. Đối với các đối tác tham gia hoạt động hải quan:

- Đối với doanh nghiệp: Mở rộng phát triển quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và các bên liên quan trên địa bàn.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn: Phối hợp chặt chẽ trong quản lý nhà nước về hải quan; trong triển khai các Chương trình, Nghị quyết của Chính phủ về tạo thuận lợi thương mại trên địa bàn; trong triển khai cơ chế một cửa quốc gia, mở rộng các thủ tục hành chính thực hiện trong cơ chế một cửa quốc gia. Từng bước hướng tới thực hiện trao đổi văn bản thông qua chương trình VIC tỉnh Cà Mau.

c. Đối với hoạt động quản lý nội bộ hải quan: Nâng cao năng lực của Hải quan Cà Mau, đảm bảo các mục tiêu sau:

- Công chức hải quan được nâng cao năng lực, đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, có phương pháp làm việc hiện đại, hiệu suất xử lý công việc cao, sử dụng thành thạo các hệ thống phần mềm nghiệp vụ và trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ mới hiện đại.

- Hệ thống tổ chức bộ máy Hải quan Cà Mau được kiện toàn theo hướng gọn, nhẹ, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sử dụng biên chế hiệu quả và quản lý hải quan điện tử.

- Từng bước áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành, thực hiện các hoạt động hải quan, nhằm từng bước nâng cao hiệu suất xử lý công việc, trên cơ sở các quy trình công việc được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ISO hướng tới một cơ quan Hải quan điện tử trong xu hướng hình thành Chính phủ điện tử tại Việt Nam.

- Đẩy mạnh áp dụng và nâng cao hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, công nghệ mới trong kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

a. Đối với các hoạt động nghiệp vụ hải quan:

- Thủ tục hải quan được thực hiện “Mọi lúc – mọi nơi – mọi phương tiện”: Người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi, với thời gian 24/7, trên các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất đối với 100% thủ tục hải quan chủ yếu (mức độ 3 hoặc 4 tương ứng với từng thủ tục).

- Tỷ lệ phân luồng: Luồng xanh tối thiểu 69%; luồng vàng không quá 25%; luồng đỏ không quá 6%.

b. Đối với các đối tác tham gia hoạt động hải quan:

- Triển khai 100% thủ tục hành chính liên quan đến các cơ quan, đơn vị tham gia vào Cổng thông tin điện tử quốc gia.

- Sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan ít nhất đạt 70% trở lên tại các chỉ số chính thuộc các chỉ tiêu: Tiếp cận thông tin pháp luật về thủ tục hải quan, thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, sự phục vụ của công chức hải quan, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về hải quan, đánh giá chung về chính sách pháp luật hải quan trong các cuộc khảo sát chính thức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp được duy trì, mở rộng cả về chiều rộng lẫn chiều sâu.

c. Đối với hoạt động quản lý nội bộ hải quan:

- Ít nhất 90% công chức thuộc Chi cục Hải quan, 90% công chức tham mưu nghiệp vụ tại Cục Hải quan thành thạo nghiệp vụ.

- Các hoạt động quản lý điều hành thực thi các hoạt động nghiệp vụ hải quan chính cơ bản được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Các giao dịch văn bản, dữ liệu điện tử với các ban ngành, nội bộ cơ bản được xử lý trên môi trường điện tử phi giấy tờ (theo lộ trình triển khai Chính phủ điện tử).

- Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại đơn vị. Trong đó ít nhất 100% các công việc chính được quy trình hóa và quản lý chất lượng. (theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

- Đảm bảo trang bị cơ sở vật chất hiện đại (trụ sở, trang thiết bị làm việc,...) đáp ứng cải cách, hiện đại hóa.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tham gia hoàn thiện thể chế, quy trình thủ tục; duy trì bền vững và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS bảo đảm hệ thống vận hành ổn định. Tiếp tục triển khai cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với tất cả các thủ tục hành chính công; áp dụng phương pháp kiểm tra, giám sát hải quan hiện đại; và từng bước thực hiện kiểm tra trước khi thực hiện thủ tục hải quan.

2. Áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ, gồm kiểm tra, giám sát hải quan, kiểm soát hải quan, thanh tra chuyên ngành; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành; triển khai hiệu quả quản lý tuân thủ thông qua các chương trình, kế hoạch hành động phù hợp đối tượng, mục tiêu quản lý; áp dụng các biện pháp khuyến khích tuân thủ tự nguyện, hướng đến môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

3. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại:

3.1. Đẩy mạnh triển khai hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng, chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ mô hình quản lý tuân thủ, kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin, tăng cường trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.2. Triển khai áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan kết hợp với ứng dụng, khai thác các hệ thống công nghệ thông tin; tăng cường phối hợp với các lực lượng chức năng như Công an, Biên phòng, Cảnh sát biển, Quản lý thị trường,... trong chia sẻ thông tin, tuần tra kiểm soát, đấu tranh bắt giữ, xử lý nghiêm minh, kịp thời hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Từng bước Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm; trước hết là đối với các vị trí việc làm không giữ chức vụ lãnh đạo, nhằm đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc; nâng cao hiệu suất làm việc; đào tạo, bồi

dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số hoạt động quản lý nguồn nhân lực; nâng cao tính khoa học, công bằng, minh bạch cho các hoạt động quản lý nguồn nhân lực; đáp ứng các yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý hải quan.

5. Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp và các bên liên quan; quan hệ hợp tác giữa Hải quan tỉnh Cà Mau với các ban, ngành, tại địa phương và với Hải quan các tỉnh, thành phố.

6. Kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức đơn vị theo lộ trình của Tổng cục Hải quan, đảm bảo phù hợp và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo từng giai đoạn, theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng triển khai chính phủ điện tử.

PHẦN II

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA KẾ HOẠCH

I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1:

1.1. Hoạt động 1: Tham gia hoàn thiện cơ sở pháp lý về lĩnh vực Hải quan và các lĩnh vực khác liên quan:

- Tham gia góp ý xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật hải quan và các lĩnh vực liên quan, quy định về thủ tục hành chính hải quan.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy định về lĩnh vực Hải quan và các lĩnh vực liên quan theo quy định.

- Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính để đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính về hải quan.

- Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho người khai hải quan, người nộp thuế.

1.2. Hoạt động 2: Triển khai đầy đủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Tham gia đào tạo và tổ chức đào tạo, hướng dẫn cho công chức đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn về hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS .

- Hỗ trợ kịp thời người sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS trong cơ quan hải quan và doanh nghiệp.

- Triển khai đầy đủ các chương trình tích hợp đảm bảo vận hành hiệu quả hệ thống theo lộ trình của TCHQ.

1.3. Hoạt động 3: Triển khai các chức năng được Tổng cục Hải quan nâng cấp trên các hệ thống công nghệ thông tin vệ tinh và các hệ thống xây dựng bổ sung.

Triển khai thực hiện các chức năng bổ sung nâng cấp trên các hệ thống công nghệ thông tin: Hệ thống kế toán thuế tập trung, hệ thống thông quan điện tử E-Customs, hệ thống giá tính thuế GTT02, hệ thống mã số mức thuế MHS, hệ thống thông tin quản lý rủi ro; hệ thống kiểm tra sau thông quan,... và các hệ thống xử lý tập trung ngành Hải quan; hệ thống thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu.

1.4. Hoạt động 4: Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan

Sử dụng, khai thác các chức năng, ứng dụng thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN được Tổng cục Hải quan nâng cấp, bổ sung trên các hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan để xử lý các thủ tục hành chính, theo lộ trình của Tổng cục Hải quan. Cụ thể:

- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Triển khai cơ chế một cửa đối với cảng biển (e-manifest).

- Triển khai các dịch vụ hỗ trợ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, triển khai Cơ chế một cửa ASEAN.

1.5. Hoạt động 5: Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment) theo lộ trình của Tổng cục Hải quan

- Mở rộng các ngân hàng thương mại tham gia triển khai hệ thống e-Payment.

1.6. Hoạt động 6: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4 phục vụ người dân và doanh nghiệp trong phạm vi toàn Cục

- Xây dựng và triển khai đầy đủ kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong phạm vi toàn Cục theo Kế hoạch chung của Tổng cục.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trên mọi lĩnh vực; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức độ 3, 4 trong phạm vi toàn Cục

- Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục.

- Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử Cục Hải quan tỉnh Cà Mau; duy trì liên kết Trang thông tin điện tử Cục trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau. Tích hợp Trang thông tin điện tử Cục vào Cổng thông tin điện tử ngành Hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

1.7. Hoạt động 7. Các hoạt động nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại trong công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

- Rà soát, kiến nghị trang cấp hoặc thay thế các trang thiết bị để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các Chi cục và cảng biển, các địa điểm kiểm tra hàng hóa, ...

- Tiếp nhận, đầu tư, vận hành khai thác thiết bị được trang cấp, thay thế.

2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

2.1. Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

- Triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các văn bản quy định, quy trình về thu thập, xử lý thông tin quản lý rủi ro;

- Đẩy mạnh việc thực hiện, áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.

- Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan:

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin, xây dựng hồ sơ đối tượng kiểm tra sau thông quan để cung cấp thông tin cho các đơn vị nghiệp vụ.

+ Tham gia hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan phù hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ;

- Thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế (hoàn thuế) theo quy định của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai, sử dụng, khai thác các hệ thống công nghệ thông tin liên quan phục vụ công tác quản lý rủi ro.

2.2. Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động giám tỷ lệ luồng vàng, luồng đỏ hàng năm.

- Theo dõi, kiểm tra việc áp dụng tiêu chí dựa trên kết quả phân tích, đánh giá rủi ro theo đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan. Đặc biệt là việc chuyển luồng kiểm tra của Chi cục Hải quan; thực hiện xử lý nghiêm đối với các trường hợp chuyển luồng tùy tiện.

- Thực hiện áp dụng Danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.

2.3. Hoạt động 3: Đẩy mạnh hoạt động phối hợp trong công tác kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Cà Mau

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên ngành triển khai hiệu quả hoạt động tại các địa điểm kiểm tra chuyên ngành tập trung.

- Xây dựng danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành của Cục để áp dụng quản lý rủi ro.

- Đề xuất xem xét, thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong công tác kiểm tra chuyên ngành như kiểm tra xác suất hoặc kiểm tra sau đối với hàng hóa có rủi ro thấp.

2.4. Hoạt động 4: Công khai tiêu chí đánh giá, có cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng.

Thực hiện trả lời lý do phân luồng khi doanh nghiệp đề nghị bằng văn bản hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính và quy định của Tổng cục Hải quan.

2.5. Hoạt động 5: Triển khai mô hình quản lý tuân thủ trong các hoạt động nghiệp vụ hải quan, trọng tâm vào việc khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan.

- Triển khai đầy đủ các văn bản quy định, hướng dẫn quản lý tuân thủ.

- Triển khai các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu; triển khai chương trình đo lường tuân thủ theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Chủ động hỗ trợ hướng dẫn doanh nghiệp về pháp luật Hải quan và các văn bản có liên quan.

3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3

3.1. Hoạt động 1: Tăng cường kiểm tra sau thông quan đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, sẵn đề ngăn chặn kịp thời các trường hợp cố tình gian lận gây thất thu cho ngân sách nhà nước.

- Tổ chức triển khai Đề án Tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 của Tổng cục Hải quan tại Cục Hải quan Cà Mau.

- Triển khai đồng bộ và hiệu quả các quy định pháp luật về kiểm tra sau thông quan; các văn bản quy định, quy trình thực hiện kiểm tra sau thông quan.

- Triển khai cơ cấu tổ chức kiểm tra sau thông quan theo quy định mới.

- Phân bổ nguồn lực hợp lý đáp ứng đủ cán bộ cho hoạt động kiểm tra sau thông quan hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện và mở rộng Chương trình doanh nghiệp ưu tiên hiệu quả trên địa bàn quản lý.

3.2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.

- Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra.

3.3. Hoạt động 3: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát Hải quan

- Ứng dụng, khai thác triệt để công nghệ thông tin, trang thiết bị hiện đại vào hoạt động nghiệp vụ kiểm soát hải quan.

- Triển khai đầy đủ các quy định tại các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Hải quan về thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan.

- Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo; tổ chức lực lượng đấu tranh quyết liệt, có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

- Nâng cao năng lực cán bộ, công chức kiểm soát trong thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan trong trao đổi thông tin phục vụ công tác chống buôn lậu.

4. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 4

4.1. Hoạt động 1: Cải cách hoạt động quản lý nguồn nhân lực.

- Tham gia xây dựng danh mục vị trí việc làm và các bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm trong toàn Cục theo yêu cầu của Tổng cục Hải quan.

- Nghiên cứu, xây dựng các phương pháp quản lý nguồn nhân lực và áp dụng trong thực tế công tác tổ chức cán bộ trên cơ sở năng lực, ứng dụng kết quả xác định vị trí việc làm

- Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế tại đơn vị trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo lộ trình triển khai của Ngành.

4.2. Hoạt động 2: Đào tạo, phát triển, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công chức.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:

+ Lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ trong tất cả các khâu của các đơn vị;

+ Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo chuyên sâu trong từng lĩnh vực công việc theo vị trí việc làm; đào tạo nghiệp vụ cho công chức tác nghiệp tại các Chi cục đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

+ Tập trung đào tạo cho cán bộ quản lý của Cục và Chi cục cập nhật các định hướng hải quan hiện đại;

- Đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hàng năm.

4.3. Hoạt động 3: Thực hiện liêm chính hải quan trong thực thi công vụ.

- Tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, kiểm tra nội bộ để phát hiện, cảnh báo, chấn chỉnh kịp thời sai phạm của cán bộ, công chức hải quan nhất là thanh tra, kiểm tra đột xuất để nâng cao hình ảnh của lực lượng hải quan và tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, phòng chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.

5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

5.1. Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp và các bên liên quan.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực thi chính sách pháp luật hải quan; thông tin, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ, hợp tác chuyên đề; rà soát, bổ sung các dịch vụ hỗ trợ trong lĩnh vực hải quan.

- Giám sát quá trình thực thi chính sách, pháp luật hải quan, tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ cơ quan hải quan

- Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật hải quan, đẩy mạnh công tác tham vấn Hải quan - Doanh nghiệp thông qua hoạt động tham vấn định kỳ tại Cục và Chi cục.

- Mở rộng phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn theo chiều rộng lẫn chiều sâu.

5.2. Hoạt động 2: Phối hợp và tăng cường hợp tác hiệu quả giữa Cục Hải quan tỉnh Cà Mau với các ban ngành tại địa phương cũng như Hải quan các tỉnh, thành phố.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tại địa phương trong việc trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về hải quan;

- Hợp tác với các đơn vị liên quan nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi, minh bạch, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, năng lực cạnh tranh quốc gia.

6. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6

Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức đơn vị đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS. Triển khai cơ quan Hải quan điện tử theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy Cục, Chi cục Hải quan để đáp ứng yêu cầu thực tế, về khối lượng công việc, về địa bàn quản lý tại đơn vị theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

1. Hoạt động 1: Đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác nghiệp vụ.

- Trang bị đầy đủ, kịp thời máy tính, thiết bị đầu cuối cho cán bộ, công chức Hải quan, đồng thời được quản trị tập trung theo vị trí, chức danh công việc, đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường hiện đại, mọi lúc, mọi nơi.

- Triển khai hệ thống ảo hóa theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.
- Hạ tầng mạng: nâng cấp hệ thống mạng LAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan. Chủ động trong công tác quản trị mạng tại đơn vị trên cơ sở các công cụ kiểm tra, giám sát được Tổng cục Hải quan trang bị.

2. Hoạt động 2: Triển khai kế hoạch phát triển thống kê hải quan đến năm 2020.

- Khai thác số liệu thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý, điều hành tại đơn vị.
- Triển khai hệ thống thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu tại đơn vị theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

3. Hoạt động 3: Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác nghiệp vụ

- Xây dựng trụ sở làm việc, triển khai mua sắm trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho công tác quản lý hải quan.
- Rà soát hoàn thiện quy chế, quy trình sử dụng, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị.
- Nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu mua sắm.

4. Một số hoạt động chính áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ

4.1. Hoạt động 1: Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử Netoffice Tổng cục Hải quan, Netoffice Cục. Theo đó, toàn bộ tiến trình tiếp nhận, chỉ đạo thực hiện, xử lý, và hoàn thành một công việc (nghiệp vụ, hành chính) của Cục đều được quản lý bởi hệ thống quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử.

- Sử dụng và khai thác hiệu quả hệ thống Netoffice Tổng cục Hải quan trong việc tiếp nhận văn bản đến.

- Sử dụng và nâng cấp hệ thống Netoffice Cục để quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của Cục, các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục; quản lý toàn bộ tiến trình xử lý (chỉ đạo, giao việc, giải quyết công việc, theo dõi tính hình xử lý và kết quả hoàn thành) đối với văn bản đến, xử lý công việc, soạn thảo văn bản thông qua hồ sơ công việc; hỗ trợ điều hành công việc của lãnh đạo thông qua việc lập lịch công tác, giao việc,...

- Sử dụng mạng VIC với cơ quan, đơn vị tại địa phương để trao đổi dữ liệu văn bản điện tử giữa Hải quan Cà Mau với các cơ quan, đơn vị tại địa phương.

4.2. Hoạt động 2: Triển khai hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc của một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Tham gia xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc của một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan chủ yếu.

- Áp dụng chỉ số trong điều hành quản lý công việc liên quan của từng chỉ số tại Cục.

- Tổ chức đo thời gian giải phóng hàng cấp Cục.

4.3. Hoạt động 3: Duy trì và nâng cao hiệu quả việc triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của Cục Hải quan tỉnh Cà Mau.

- Thực hiện trong công tác quản lý, điều hành các lĩnh vực công tác dựa trên Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện.

4.4. Hoạt động 4: Thực hiện quản trị Kế hoạch và thực hiện quản trị tiến độ, lộ trình đề ra của Kế hoạch sau khi được phê duyệt.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt Kế hoạch và hướng dẫn triển khai Kế hoạch cải cách hiện đại hóa giai đoạn 2016-2020 đến các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục.

- Đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện theo từng hoạt động gắn với từng đơn vị chủ trì.

- Thực hiện quản trị Kế hoạch theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Ban cải cách HDH phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục trong việc quản trị thực hiện Kế hoạch, đưa công tác cải cách hiện đại hóa trở thành nội dung trọng tâm triển khai thường xuyên, gắn kết nội dung cải cách hiện đại hóa với công tác cán bộ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và công tác thi đua, khen thưởng.

(Chi tiết nội dung các hoạt động tại Phụ lục hoạt động)





Phụ lục

**CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CỤC HẢI QUAN TỈNH CÀ MAU GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **983/QĐ-TCHQ** ngày **21** tháng 03 năm 2017)

STT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM						
1	Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1						
1.1	Hoạt động 1: Tham gia hoàn thiện cơ sở pháp lý về lĩnh vực Hải quan và các lĩnh vực khác liên quan.	1. Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy định về lĩnh vực Hải quan và các lĩnh vực liên quan theo quy định.	Văn bản tham gia ý kiến	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Đơn vị thuộc, trực thuộc Cục	
		2. Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính để đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính về hải quan.	Văn bản đề xuất	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Đơn vị thuộc, trực thuộc Cục	
		3. Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho người khai hải quan, người nộp thuế.	- Kế hoạch tuyên truyền; - Các đợt tuyên truyền, phổ biến	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Đơn vị thuộc, trực thuộc Cục	
1.2	Hoạt động 2: Triển khai đầy đủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của	1. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VGIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.	Hệ thống mạng, hệ thống CNTT vận hành ổn định	Thường xuyên liên tục	Phòng Nghiệp vụ	Đơn vị thuộc, trực thuộc Cục	

Handwritten mark

	Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS	2. Tham gia đào tạo và tổ chức đào tạo, hướng dẫn cho công chức đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn về hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.	Các lớp đào tạo	2016-2017 (Sau khi được TCHQ đào tạo)	Phòng Nghiệp vụ	Đơn vị thuộc, trực thuộc Cục	
		3. Nâng cao chất lượng hỗ trợ người sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS trong cơ quan hải quan và doanh nghiệp.	Hỗ trợ kịp thời vướng mắc	Khi phát sinh	Phòng Nghiệp vụ	Đơn vị thuộc, trực thuộc Cục	
1.3	Hoạt động 3: Triển khai các chức năng được TCHQ nâng cấp trên các hệ thống CNTT vệ tinh và các hệ thống xây dựng bổ sung.	Triển khai thực hiện các chức năng bổ sung nâng cấp trên các hệ thống CNTT: hệ thống KTTT; E-Customs, GTT02, MHS; RMS; hệ thống kiểm tra sau thông quan và các hệ thống xử lý tập trung ngành Hải quan; hệ thống thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu.	- Vận hành các chức năng mới bổ sung trên các hệ thống; - Triển khai các hệ thống mới theo yêu cầu của Tổng cục Hải quan.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Đơn vị thuộc, trực thuộc Cục	
1.4	Hoạt động 4: Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN: Sử dụng, khai thác các chức năng thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN được TCHQ nâng cấp, bổ sung trên các hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan để xử lý các thủ tục hành chính.	1. Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện thủ tục hành chính khác có liên quan. 2. Triển khai Cơ chế một cửa đối với cảng biển (e-Manifest) 3. Triển khai các dịch vụ hỗ trợ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.	Khai thác chứng từ điện tử trên hệ thống Khai thác dữ liệu trên hệ thống Các dịch vụ hỗ trợ được triển khai	2016-2020 2016-2020 2016-2020	Chi cục Hải quan Phòng Nghiệp vụ Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan Chi cục Hải quan Chi cục Hải quan	Theo lộ trình TCHQ Theo lộ trình TCHQ Theo lộ trình TCHQ

1.5	Hoạt động 5: Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment)	Mở rộng các ngân hàng thương mại tham gia triển khai hệ thống e-Payment.	Thu thuế, lệ phí qua các ngân hàng thương mại mới tham gia hệ thống	2016-2017	Phòng Nghiệp vụ	Chi cục Hải quan	Theo lộ trình TCHQ
1.6	Hoạt động 6: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.	1. Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.	Công khai TTHC	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Chi cục Hải quan	
			Báo cáo rà soát TTHC	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Chi cục Hải quan	
		2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4 theo kế hoạch.	- Tuyên truyền kê hoạch: tin, bài,...) - Tổ chức lớp tập huấn. - Triển khai cung cấp các dịch vụ công theo Kế hoạch	2016-2017	Phòng Nghiệp vụ	Đơn vị thuộc, trực thuộc Cục	
		3. Duy trì Trang thông tin điện tử Cục Hải quan tỉnh Cà Mau, duy trì liên kết Trang thông tin điện tử Cục trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau.	Trang thông tin điện tử Cục hoạt động hiệu quả	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Đơn vị thuộc, trực thuộc Cục	
	4. Tích hợp Trang thông tin điện tử Cục vào Cổng thông tin điện tử ngành Hải quan.	Trang thông tin điện tử Cục trên nền Cổng thông tin điện tử ngành Hải quan	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Đơn vị thuộc, trực thuộc Cục	Theo lộ trình TCHQ	
1.7	Hoạt động 7. Các hoạt động nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa XK, NK.	1. Ứng dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại trong công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.	Ứng dụng các phần mềm giám sát trực tuyến, sử dụng các phương tiện hiện đại, theo yêu cầu	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	

			của TCHQ đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát tại Cục				
		2. Rà soát, kiến nghị trang cấp hoặc thay thế các trang thiết bị để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các Chi cục và cảng biển, các địa điểm kiểm tra hàng hóa.	Báo cáo rà soát; Bảng đề xuất nhu cầu	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		3. Tiếp nhận, đầu tư, vận hành khai thác thiết bị được trang cấp, thay thế.	Trang bị và triển khai vận hành các thiết bị được trang cấp đảm bảo hiệu quả	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
2.	Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2						
2.1	Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.	1. Triển khai các văn bản quy định, quy trình về thu thập, xử lý thông tin quản lý rủi ro.	Các đợt triển khai	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Đơn vị thuộc, trực thuộc Cục	
2. Thực hiện, áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục.		Triển khai áp dụng hiệu quả tại các đơn vị nghiệp vụ	2016-2020	Chi cục Hải quan	Các đơn vị liên quan		
3. Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan.		- Hồ sơ đối tượng kiểm tra sau thông quan. - Xác định đối tượng doanh nghiệp KTSTQ trên cơ sở phân tích tiêu chí rủi ro.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan		

			- Văn bản tham gia hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro.				
		4. Thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế (hoàn thuế) theo quy định của TCHQ.	Triển khai áp dụng	2016-2020	Chi cục Hải quan	Các đơn vị liên quan	
		5. Triển khai, sử dụng, khai thác các hệ thống CNTT liên quan phục vụ công tác quản lý rủi ro.	Triển khai áp dụng hiệu quả	2016-2020	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục		
2.2	Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động giám tỷ lệ luồng vàng, luồng đỏ	1. Theo dõi, kiểm tra việc áp dụng tiêu chí.	Các hoạt động triển khai, Báo cáo quý	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		2. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện, áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan đặc biệt là đối với việc chuyển luồng.	- Các hoạt động triển khai, - Các đợt kiểm tra rà soát, Báo cáo quý	Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		3. Thực hiện áp dụng Danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.	- Các hoạt động triển khai, - Danh mục được ban hành	Theo lộ trình ban hành Danh mục	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		1. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên ngành triển khai hiệu quả hoạt động tại các địa điểm kiểm tra chuyên ngành tập trung.	- Thực hiện kiểm tra phối hợp; - Tổ chức kiểm tra chuyên ngành tập trung	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	

2.3	Hoạt động 3: Đẩy mạnh hoạt động phối hợp trong công tác kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Cà Mau	2. Xây dựng danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành của Cục để áp dụng quản lý rủi ro.	Danh mục hàng hóa Kiểm tra chuyên ngành được phê duyệt và áp dụng	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		3. Đề xuất, xem xét, thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong công tác kiểm tra chuyên ngành	- Triển khai áp dụng Quản lý rủi ro trong kiểm tra chuyên ngành: - Kiểm tra xác suất hoặc - Kiểm tra sau đổi với hàng hóa có rủi ro thấp	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
2.4	Hoạt động 4: Công khai tiêu chí đánh giá, có cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng.	Trả lời lý do luồng vàng hoặc luồng đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.	Văn bản trả lời doanh nghiệp khi có yêu cầu	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
2.5	Hoạt động 5: Triển khai mô hình quản lý tuân thủ trong các hoạt động nghiệp vụ hải quan.	1. Triển khai đầy đủ các văn bản quy định, hướng dẫn quản lý tuân thủ.	Các hoạt động triển khai		Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		2. Triển khai các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu; triển khai chương trình đo lường tuân thủ.	Các hoạt động triển khai theo chương trình của TCHQ	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
3	Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3					
3.1	Hoạt động 1: Tăng cường kiểm tra sau thông quan; hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi	1. Tổ chức triển khai Đề án Tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 của TCHQ tại Cục Hải quan Cà Mau.	Triển khai các hoạt động liên quan trong Đề án và phối hợp triển khai các hoạt động khác khi	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan

	cho doanh nghiệp đồng thời răn đe ngăn chặn kịp thời các trường hợp có tình gian lận gây thất thu cho ngân sách nhà nước.		có yêu cầu từ TCHQ			
		2. Triển khai đồng bộ và hiệu quả các quy định pháp luật về kiểm tra sau thông quan; các văn bản quy định, quy trình thực hiện kiểm tra sau thông quan.	Các hoạt động triển khai	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		3. Triển khai cơ cấu tổ chức kiểm tra sau thông quan theo quy định mới.	Tổ chức bộ máy thực hiện KTSTQ được cơ cấu lại theo định hướng của Ngành	2016-2020	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan
		4. Tiếp tục thực hiện chương trình doanh nghiệp ưu tiên.	Doanh nghiệp ưu tiên	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ, Chi cục Hải quan	Các đơn vị liên quan
3.2	Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro trong việc thu thập thông tin và đánh giá doanh nghiệp phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan.	1. Sử dụng các phần mềm của ngành Hải quan để thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa để phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan. 2. Áp dụng quản lý rủi ro trong việc phân loại doanh nghiệp để kiểm tra.	Kết xuất dữ liệu phục vụ công tác KTSTQ	2016-2020	KTSTQ	Các đơn vị liên quan
			Thực hiện xác định đối tượng kiểm tra sau thông quan dựa trên áp dụng QLRR	2016-2020	KTSTQ	Các đơn vị liên quan
3.3	Hoạt động 3: Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát Hải quan	1. Ứng dụng, khai thác triệt để công nghệ thông tin, trang thiết bị hiện đại vào hoạt động nghiệp vụ kiểm soát hải quan.	- Số liệu khai thác từ hệ thống CNTT - Cung cấp thông tin đầy đủ trên hệ thống cho lực lượng kiểm soát hải quan	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị liên quan
		2. Triển khai đầy đủ các quy định tại	Các hoạt động triển	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị

		các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Hải quan về thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan.	khai			liên quan	
		3. Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo; tổ chức lực lượng đấu tranh quyết liệt, có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.	Các hoạt động triển khai	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị liên quan	
		4. Nâng cao năng lực công chức kiểm soát hải quan.	- Khóa tập huấn; - Tham gia các khóa đào tạo	2017	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	
		5. Tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan trong trao đổi thông tin phục vụ công tác chống buôn lậu.	- Thông tin trao đổi, cung cấp; - Xây dựng và triển khai cơ chế phối hợp và cung cấp thông tin giữa các đơn vị liên quan trên địa bàn quản lý.	2016-2020	Đội KSHQ	Các đơn vị liên quan	
4	Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 4						
4.1	Hoạt động 1: Cải cách hoạt động quản lý nguồn nhân lực	1. Tham gia xây dựng danh mục vị trí việc làm và các bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm trong toàn Cục.	Danh mục VTVL và các bản mô tả công việc	2016-2017	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	
		2. Nghiên cứu, triển khai các phương pháp quản lý nguồn nhân lực trên cơ sở năng lực, ứng dụng kết quả xác định vị trí việc làm.	- bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đánh giá, tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện dựa trên	2016-2020	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	

			phương pháp quản lý theo năng lực				
		3. Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế tại đơn vị trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức, viên chức.	Kế hoạch tinh giản biên chế theo định hướng chung của TCHQ	2016-2020	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	
4.2	Hoạt động 2: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực	1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.	Kế hoạch đào tạo; Các đợt cử CBCC đi đào tạo	2016-2020	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	
		2. Đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.	Báo cáo đánh giá	Hàng năm	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	
4.3	Hoạt động 3: Thực hiện liên chính hải quan	1. Duy trì thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.	CBCC hải quan không vi phạm pháp luật	2016-2020	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	
		2. Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, tự kiểm tra nội bộ để phát hiện, cảnh báo, chấn chỉnh kịp thời sai phạm của cán bộ, công chức hải quan; phòng chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng.	- Các đợt thanh tra, kiểm tra - Báo cáo đánh giá định kỳ.	2017-2020	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	
5	Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5						
5.1	Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.	1. Hỗ trợ doanh nghiệp thực thi chính sách pháp luật hải quan	Thông tin tuyên truyền, khóa tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp	2016-2020	Tổ tư vấn HQ-DN, Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		2. Giám sát quá trình thực thi chính sách, pháp luật hải quan	Báo cáo khảo sát sự hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động HQ.	2016-2020	Ban CCHĐH	Các đơn vị liên quan	
		3. Tham gia xây dựng chính sách,	Tổ chức tham vấn	2016-2020	Tổ tư vấn	Các đơn vị	

		pháp luật hải quan	doanh nghiệp.		HQ-DN	liên quan	
		4. Mở rộng phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn theo chiều rộng lẫn chiều sâu.	Văn bản ký kết hợp tác Hải quan - Doanh nghiệp.	2017-2020	Tổ Tư vấn HQ-DN	Các đơn vị liên quan	
5.2	Hoạt động 2: Xây dựng, phát triển quan hệ hợp tác giữa Hải quan với các ban, ngành, tại địa phương và Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.	Phối hợp với các đơn vị liên quan tại địa phương trong trao đổi, cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về hải quan; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi, minh bạch, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, năng lực cạnh tranh quốc gia.	- Các hoạt động triển khai - Cơ chế hợp tác giữa các đơn vị liên quan trên địa bàn;	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
6	Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6						
6.1	Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức đơn vị đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS. Triển khai cơ quan Hải quan điện tử theo lộ trình của TCHQ.	Kiện toàn tổ chức bộ máy Cục, Chi cục Hải quan để đáp ứng yêu cầu thực tế, về khối lượng công việc, về địa bàn quản lý tại đơn vị.	- Các hoạt động triển khai - Bộ máy tổ chức của các đơn vị trong Cục được kiện toàn đáp ứng yêu cầu quản lý.	2016-2020	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	
II. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC							
1	Hoạt động 1: Hoạt động đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin	1. Thống kê nhu cầu trang bị máy tính, thiết bị đầu cuối cho cán bộ, công chức Hải quan	- Báo cáo nhu cầu - Trang bị thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ		

		2. Mua sắm nhỏ lẻ thiết bị CNTT	Hoàn thành mua sắm	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ, Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	
		3. Triển khai hệ thống ảo hóa máy trạm	Triển khai thành công	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ		
		4. Hạ tầng mạng: nâng cấp hệ thống mạng LAN. Chủ động trong công tác quản trị mạng tại đơn vị trên cơ sở các công cụ kiểm tra, giám sát được TCHQ trang bị.	Hạ tầng mạng được nâng cấp	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ		
		5. Tiếp nhận trang thiết bị CNTT được TCHQ trang cấp	Trang thiết bị CNTT	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ		
2	Hoạt động 2: Triển khai kế hoạch phát triển thống kê hải quan đến năm 2020	1. Khai thác số liệu thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý, điều hành tại đơn vị.	Sử dụng số liệu thống kê trong xử lý điều hành công việc.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		2. Triển khai hệ thống thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan.	Hệ thống được triển khai	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ		
3	Hoạt động 3: Thực hiện các yêu cầu về hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác nghiệp vụ.	1. Xây dựng trụ sở làm việc, triển khai mua sắm trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho công tác quản lý hải quan.	Trụ sở được xây dựng, trang thiết bị được mua sắm, cấp phát.	2017-2020	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	
		2. Rà soát hoàn thiện quy chế, quy trình sử dụng, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị.	Quy chế, quy trình được hoàn thiện.	2017-2020	Văn Phòng		Các đơn vị liên quan
		3. Nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu mua sắm.	Hoạt động đấu thầu mua sắm đúng quy định.	2016-2020	Văn Phòng		Các đơn vị liên quan

4 Một số hoạt động chính áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ						
4.1	Hoạt động 1: Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử NETOFFICE TCHQ, NETOFFICE Cục	1. Sử dụng hệ thống NETOFFICE TCHQ trong việc tiếp nhận văn bản đến.	Các văn bản cơ bản được trao đổi xử lý trên hệ thống Netoffice	2016-2020	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan
		2. Sử dụng hệ thống NETOFFICE Cục Hải quan trong chỉ đạo, giao việc, giải quyết công việc, theo dõi tình hình xử lý và kết quả hoàn thành.	Thực hiện chỉ đạo điều hành công việc trên hệ thống theo quy định của TCHQ	2016-2020	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan
		3. Sử dụng mạng VIC với cơ quan tại địa phương để trao đổi dữ liệu văn bản điện tử giữa Hải quan Cà Mau với các đơn vị tại địa phương.	Trao đổi dữ liệu với các đơn vị liên quan thông qua mạng VIC	2017-2018	Văn Phòng, Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
4.2	Hoạt động 2: Triển khai hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc của một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của TCHQ.	1. Tham gia xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc của một số lĩnh vực nghiệp vụ hải quan chủ yếu.	- Tham gia xây dựng khi có yêu cầu; - Sử dụng hệ thống chỉ số trong điều hành và xử lý công việc đảm bảo hiệu quả.	2016-2020	Ban CCHĐH	Các đơn vị liên quan
		2. Tổ chức đo thời gian giải phóng hàng cấp Cục.	- Các cuộc đo; - Báo cáo thời gian thông quan theo yêu cầu	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Đơn vị liên quan
4.3	Hoạt động 3: Duy trì triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008	Trong công tác quản lý, điều hành các lĩnh vực công tác dựa trên Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008.	- Các hoạt động triển khai; - Công việc được thực hiện theo tiêu chuẩn ISO	2017-2020	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan

	vào hoạt động của Cục Hải quan tỉnh Cà Mau.		9001:2008				
4.4	Hoạt động 4: Thực hiện quản trị Kế hoạch và thực hiện quản trị tiến độ, lộ trình đề ra của Kế hoạch sau khi được phê duyệt.	1. Tổ chức phổ biến, quán triệt Kế hoạch và hướng dẫn triển khai Kế hoạch cải cách hiện đại hóa giai đoạn 2016-2020 đến các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục.	- Các hoạt động triển khai; - Tổ chức triển khai kế hoạch theo tiến độ; Báo cáo định kỳ.	2017-2020	Ban CCHĐH	Các đơn vị liên quan	
		2. Thực hiện quản trị Kế hoạch.	- Lên phương án quản trị Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ; - Kiểm tra đôn đốc các đơn vị theo các hoạt động chủ trì; Báo cáo định kỳ.	2017-2020	Ban CCHĐH	Các đơn vị liên quan	